

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 08/2008/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Thi hành Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (sau đây được viết là Nghị định số 34/2008/NĐ-CP), Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

I. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Đối tượng và phạm vi áp dụng của Thông tư này là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và các doanh nghiệp, tổ chức tại Việt Nam có sử dụng người nước ngoài quy định tại Điều 1 của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo các hình thức sau:

- Thực hiện hợp đồng lao động với doanh nghiệp, tổ chức tại Việt Nam theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam;
- Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp có hiện diện thương mại tại Việt Nam;
- Thực hiện các loại hợp đồng về kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế;
- Nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng;
- Chào bán dịch vụ;
- Người nước ngoài đại diện cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam nêu trên sau đây gọi chung là người nước ngoài.

2. Doanh nghiệp, tổ chức có sử dụng người nước ngoài, bao gồm:

a) Doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, bao gồm:

- Công ty nhà nước hoạt động theo Luật doanh nghiệp nhà nước năm 2003 hiện nay tiếp tục hoạt động theo quy định tại Điều 166 của Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh đã thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 1999 hiện nay tiếp tục hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, bao gồm:

+ Doanh nghiệp liên doanh;

+ Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài;

+ Công ty cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập theo Nghị định số 38/2003/NĐ-CP ngày 15/4/2003 của Chính phủ về việc chuyển đổi một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần;

+ Dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

b) Các nhà thầu (thầu chính, thầu phụ) nước ngoài nhận thầu tại Việt Nam;

c) Văn phòng đại diện, chi nhánh của các tổ chức kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế;

d) Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp; tổ chức phi chính phủ;

đ) Các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

e) Các cơ sở y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao (kể cả các cơ sở thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư), bao gồm:

- Các cơ sở thể thao được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao;
- Các trường, trung tâm, cơ sở về giáo dục, đào tạo, dạy nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo, dạy nghề và pháp luật lao động;
- Các bệnh viện, viện có giường bệnh, trung tâm y tế, trạm y tế, trung tâm phòng chống bệnh xã hội, trung tâm y tế dự phòng, trại điều trị và các cơ sở y tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về y tế Việt Nam;
- Các cơ sở văn hóa được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

g) Văn phòng dự án nước ngoài hoặc quốc tế tại Việt Nam;

h) Văn phòng điều hành của bên hợp doanh nước ngoài theo hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Việt Nam;

i) Các tổ chức hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam;

k) Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã.

Các doanh nghiệp, tổ chức nêu trên sau đây gọi chung là người sử dụng lao động.

II. Tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển lao động của người nước ngoài theo khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP được quy định như sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển lao động của người nước ngoài theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì chỉ cần phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp tỉnh, thành phố của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp.

c) Bản lý lịch tự thuật của người nước ngoài theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này và có dán ảnh của người nước ngoài.

d) Giấy chứng nhận sức khỏe được cấp ở nước ngoài hoặc giấy chứng nhận sức khỏe được cấp ở Việt Nam theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam;

đ) Bản sao chứng nhận về trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao của người nước ngoài bao gồm bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ phù hợp với chuyên môn, công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

Đối với người nước ngoài là nghệ nhân những ngành nghề truyền thống hoặc người có kinh nghiệm trong nghề nghiệp, trong điều hành sản xuất, quản lý mà không có chứng chỉ, bằng công nhận thì phải có bản xác nhận ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm trong nghề nghiệp, trong điều hành sản xuất, quản lý được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác nhận và phù hợp với công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

Riêng đối với cầu thủ bóng đá thì phải có bản liệt kê các câu lạc bộ bóng đá mà cầu thủ đã tham gia thi đấu hoặc chứng nhận của câu lạc bộ mà cầu thủ đã tham gia thi đấu liền trước đó.

e) 03 (ba) ảnh màu (kích thước 3cm x 4cm, đầu để trần, chụp chính diện, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, phong ảnh màu trắng), ảnh chụp không quá 06 (sáu) tháng tính từ thời điểm người nước ngoài nộp hồ sơ.

2. Về thời gian thông báo nhu cầu tuyển lao động theo điểm a khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP được quy định như sau:

Việc thông báo nhu cầu tuyển dụng lao động trước khi tuyển lao động ít nhất 30 (ba mươi) ngày được tính theo ngày dương lịch.

Ví dụ:

Người sử dụng lao động dự kiến ngày 05/5/2008 tuyển lao động thì việc thông báo tuyển lao động phải trước ngày 05/4/2008.

3. Giao kết hợp đồng lao động theo điểm d khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP được quy định như sau:

Sau khi người nước ngoài được cấp giấy phép lao động, người sử dụng lao động và người nước ngoài phải giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam. Trong thời hạn 05 (năm) ngày (tính theo ngày làm việc) kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động người sử dụng lao động có trách nhiệm gửi

bản sao hợp đồng lao động đã giao kết tới cơ quan đã cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đó.

4. Việc thông báo khi người nước ngoài đến chào bán dịch vụ theo Điều 7 của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP được quy định như sau:

Người nước ngoài đến chào bán dịch vụ phải thông báo bằng văn bản (thông qua các hình thức gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện, fax ...) trước ít nhất 07 (bảy) ngày (tính theo ngày làm việc) về việc đến chào bán dịch vụ với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương nơi người nước ngoài dự kiến đến chào bán dịch vụ với nội dung họ tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu, ngày bắt đầu và ngày kết thúc làm việc, công việc cụ thể của người nước ngoài.

Ví dụ:

Người nước ngoài dự định đến chào bán dịch vụ tại tỉnh Hải Dương từ ngày 16/5/2008 thì người nước ngoài phải thông báo bằng văn bản để Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nhận được trước ngày 07/5/2008.

5. Mẫu giấy phép lao động theo khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP được quy định như sau:

a) Hình thức của giấy phép lao động:

Giấy phép lao động có kích thước 13 cm x 17 cm, gồm 4 trang; trang 1 và trang 4 có màu xanh hòa bình, tráng nhựa; trang 2 và trang 3 có nền màu trắng, hoa văn màu xanh nhạt, ở giữa có hình ngôi sao.

b) Nội dung của giấy phép lao động, theo mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Giấy phép lao động do Cục Việc làm thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức in ấn và phát hành thống nhất.

6. Hồ sơ, trình tự đề nghị cấp giấy phép lao động theo khoản 3 và khoản 5 Điều 9 của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP bao gồm:

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động của người sử dụng lao động hoặc đối tác phía Việt Nam theo mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này;